

ACCU-CHEK® Instant

MSDC_011.0419.V02

Roche

**Hướng dẫn sử dụng cho
Người dùng**
Máy đo Đường Huyết



ACCU-CHEK®

Mục lục

Giới thiệu	3
Chương 1: Tìm hiểu về Hệ thống mới của bạn	5
Chương 2: Đo Đường huyết.....	11
Chương 3: Kiểm tra bằng dung dịch chứng	19
Chương 4: Xem Dữ liệu của bạn.....	25
Chương 5: Kết nối Không dây và Ghép nối Máy đo	27
Chương 6: Kết nối với Máy tính	31
Chương 7: Bảo trì Máy đo và Xử lý sự cố	33
Chương 8: Thông số kỹ thuật	41
Chương 9: Bảo hành.....	47
Chỉ mục.....	48

Hệ thống Accu-Chek Instant

Que thử Accu-Chek Instant và máy đo Accu-Chek Instant được dùng để định lượng nồng độ đường trong máu mao mạch toàn phần mới lấy từ đầu ngón tay, lòng bàn tay, cẳng tay và bắp tay, đây là công cụ hỗ trợ theo dõi hiệu quả kiểm soát đường huyết.

Que thử Accu-Chek Instant và máy đo Accu-Chek Instant được dùng cho bệnh nhân đái tháo đường để tự xét nghiệm chẩn đoán in vitro.

Que thử Accu-Chek Instant và máy đo Accu-Chek Instant được dùng cho nhân viên y tế để chẩn đoán in vitro tại các cơ sở y tế. Chỉ nhân viên y tế được thực hiện xét nghiệm máu tĩnh mạch, động mạch và máu của trẻ sơ sinh.

Hệ thống này không được sử dụng để chẩn đoán bệnh đái tháo đường, cũng như không để xét nghiệm các mẫu máu cuống rốn trẻ sơ sinh.

Thích hợp để tự xét nghiệm

Hệ thống này bao gồm:

Máy đo Accu-Chek Instant kèm pin, que thử Accu-Chek Instant* và dung dịch chứng Accu-Chek Instant*.

*Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

Giới thiệu

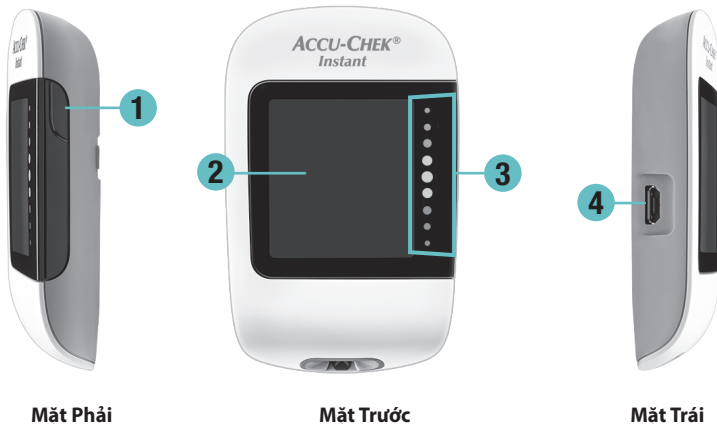


CẢNH BÁO



- Nguy cơ có thể gây ngạt. Có những bộ phận nhỏ. Tránh xa trẻ em dưới 3 tuổi.
- Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Việc nuốt phải hoặc đưa pin vào cơ thể có thể gây bỏng hóa chất, thủng các mô mềm và tử vong. Bỏng nặng có thể xảy ra trong vòng 2 giờ sau khi nuốt. Nếu bạn nghĩ rằng có thể đã nuốt phải pin hoặc pin nằm trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đi khám ngay lập tức.
- Nếu ngăn đựng pin không được đóng chặt, hãy dừng sử dụng sản phẩm và tránh xa tầm tay trẻ em. Liên hệ Roche.
- Bất kỳ vật thể nào có tiếp xúc với máu người đều có thể là nguồn lây nhiễm (tham khảo: Clinical and Laboratory Standards Institute: Protection of Laboratory Workers from Occupationally Acquired Infections; Approved Guideline – Fourth Edition; CLSI document M29-A4, May 2014).

Máy đo Accu-Chek Instant



Mặt Phải

Mặt Trước

Mặt Trái

1. Nút Máy đo

Ấn để bật và tắt máy đo, di chuyển sang màn hình tiếp theo hoặc lựa chọn.

2. Màn hình

Hiển thị kết quả, thông báo và kết quả đo được lưu trong bộ nhớ.

3. Bộ chỉ báo Khoảng chỉ số Mục tiêu

Cho biết kết quả đường huyết của bạn cao hơn, trong hay thấp hơn khoảng giá trị được cài đặt sẵn.

4. Cổng Micro USB

Truyền tải dữ liệu từ máy đo tới máy tính (PC).



Mặt Sau



Mặt Đáy

5. Nắp Pin

Mở nắp để thay pin.

6. Khe lắp Que thử

Lắp que thử vào đây.



7. Lọ chứa Que thử*

(ví dụ)

8. Que thử - Đầu Điện cực kim loại

Lắp đầu này vào máy đo.

9. Que thử - Cảnh màu vàng

Cho giọt máu hoặc dung dịch chứng tiếp xúc vào đây.

10. Lọ đựng Dung dịch chứng*

11. Pin

12. Cáp USB*

Nối máy đo với PC.

*Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

Cách sử dụng Nút Máy đo

Máy đo mới của bạn chỉ có một nút, nhưng nút này giúp thực hiện rất nhiều thao tác. Ấn vào nút máy đo một lần để bật máy đo và xem kết quả đường huyết gần nhất của bạn. Tiếp tục ấn nút để xem giá trị đường huyết trung bình trong 7, 30 và 90 ngày.

Khi được hướng dẫn ấn vào nút máy đo, hãy ấn nhẹ và thả tay.

Khi được hướng dẫn ấn và giữ nút máy đo, hãy ấn và giữ trong ít nhất 3 giây.

Thời gian và Ngày

Để hiển thị hoặc thay đổi thời gian và ngày trên máy đo, hãy ghép nối máy đo với một thiết bị di động, hoặc kết nối với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Tuân thủ hướng dẫn của phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường này để cài đặt thời gian và ngày. Sau đó màn hình máy đo sẽ hiển thị thời gian và ngày cùng với kết quả đo của bạn.

Khoảng chỉ số Mục tiêu

Tham khảo nhân viên y tế của bạn để biết khoảng chỉ số đường huyết phù hợp với bạn. Điều vô cùng quan trọng là phải nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.

Khoảng chỉ số mục tiêu được cài đặt mặc định là 70–160 mg/dL (3,9–8,9 mmol/L). Có thể cài đặt khoảng chỉ số mục tiêu từ cận dưới 60–140 mg/dL (3,3–7,8 mmol/L) đến cận trên 90–300 mg/dL (5,0–16,6 mmol/L).

Để thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu trên máy đo, hãy ghép nối máy với một thiết bị di động, hoặc kết nối với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Sau đó tuân thủ các hướng dẫn của phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường.



CẢNH BÁO

Chức năng này không thay thế việc nhân viên y tế của bạn hướng dẫn xử trí hạ đường huyết.

Biểu tượng

Biểu tượng	Mô tả
	Biểu tượng kết quả đo gần nhất. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết gần nhất của mình.
	Biểu tượng trung bình trong 7 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 7 ngày của bạn.
	Biểu tượng trung bình trong 30 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 30 ngày của bạn.
	Biểu tượng trung bình trong 90 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 90 ngày của bạn.
	Biểu tượng giọt nước
	Biểu tượng Bluetooth
	Biểu tượng lọ đựng dung dịch chứa
	Biểu tượng đồng hồ cát
	Biểu tượng pin yếu
	Không có dữ liệu hiển thị
	Biểu tượng ghép nối
	Mũi tên của bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu. Khi nhấp nháy, kết quả đường huyết của bạn nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu.
	Biểu tượng cảnh báo nhiệt độ
	Biểu tượng không dây

 CẢNH BÁO

Kết quả đường huyết có thể hiển thị dưới dạng đơn vị đo mg/dL hoặc mmol/L. Nhân sau của máy đo sẽ cho biết đơn vị đo. Nếu máy đo hiển thị sai đơn vị, hãy liên hệ Roche. Nếu bạn không biết đơn vị đo phù hợp với mình, hãy liên hệ nhân viên y tế của bạn. Sử dụng sai đơn vị đo có thể gây hiểu sai nồng độ đường huyết thực tế của bạn và dẫn đến những quyết định điều trị không phù hợp.



mg/dL hoặc mmol/L được in tại đây

Cách sử dụng Hệ thống Accu-Chek Instant

- Chỉ sử dụng que thử Accu-Chek Instant.
- Sử dụng que thử ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử.
- Không nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi lắp que thử vào máy đo.
- Đóng chặt nắp lọ chứa que thử ngay sau khi lấy que thử ra để đảm bảo que thử không bị ẩm.
- Bảo quản que thử chưa sử dụng trong lọ chứa que thử ban đầu và đóng chặt nắp.
- Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã hết hạn sử dụng.
- Bảo quản lọ chứa que thử và máy đo tại nơi khô thoáng như phòng ngủ.
- Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết cách bảo quản que thử và điều kiện vận hành hệ thống.



CẢNH BÁO

**Không bảo quản que thử ở những nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao (phòng tắm hoặc bếp)!
Sức nóng và độ ẩm có thể làm hỏng que thử.**

Tiến hành Đo Đường huyết với Máu lấy từ Đầu ngón tay của bạn

LƯU Ý

- Bạn cần chuẩn bị máy đo, que thử và thiết bị lấy máu đã lắp sẵn kim để tiến hành đo đường huyết.
- Không thể tiến hành đo đường huyết khi máy đo đang kết nối với PC qua cáp USB.

1



Rửa tay bằng xà phòng và nước ấm và để tay thật khô.
Chuẩn bị thiết bị lấy máu.

2



Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử.
Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.

3



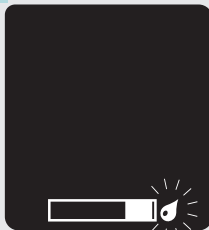
Lấy que thử ra khỏi lọ chứa que thử.
Đóng chặt nắp.

4



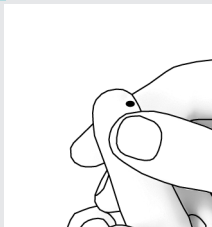
Lắp đầu điện cực kim loại của que thử vào máy đo. Bật máy đo.

5



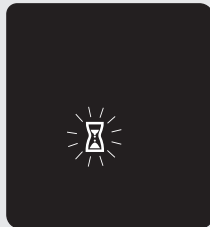
Khi biểu tượng giọt nước nhấp nháy, hãy dùng thiết bị lấy máu để lấy máu đầu ngón tay.

6



Vuốt nhẹ ngón tay để hỗ trợ máu lưu thông. Việc này sẽ giúp bạn lấy được một giọt máu.

7



Cho giọt máu tiếp xúc với **cạnh màu vàng** của que thử. Nhấc ngón tay khỏi que thử khi xuất hiện biểu tượng đồng hồ cát nhấp nháy. Không nhỏ máu lên đầu que thử.

8

**Màu xanh dương**

Kết quả đo cao hơn khoảng chỉ số mục tiêu.

Màu xanh lá

Kết quả đo nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.

Màu đỏ

Kết quả đo thấp hơn khoảng chỉ số mục tiêu.

Kết quả đo của bạn sẽ xuất hiện kèm theo một mũi tên. Mũi tên này cho biết kết quả đo của bạn cao hơn, trong hay thấp hơn khoảng chỉ số mục tiêu.* Khoảng chỉ số mục tiêu được đại diện bởi vùng màu xanh lá trong bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu. Mũi tên này sẽ nhấp nháy nếu kết quả đo của bạn cao hơn hoặc thấp hơn khoảng này.

Rút ra và thải bỏ que thử đã qua sử dụng.

*Khoảng chỉ số mục tiêu được cài đặt mặc định là 70–160 mg/dL (3,9–8,9 mmol/L). Để thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu trên máy đo, hãy ghép nối máy với một thiết bị di động, hoặc kết nối với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Tham khảo ý kiến của nhân viên y tế trước khi thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu.

Tiến hành Đo Đường huyết từ Máu lấy tại Lòng bàn tay, Cẳng tay hoặc Bắp tay (Vị trí Lấy máu Thay thế)



CẢNH BÁO

Không sử dụng vị trí lấy máu thay thế để hiệu chuẩn hệ thống theo dõi đường huyết liên tục hoặc để tính toán liều insulin.

Bạn có thể chọn lấy mẫu máu từ các vị trí khác trên cơ thể ngoài đầu ngón tay. Các vị trí lấy máu thay thế bao gồm lòng bàn tay, cẳng tay và bắp tay.

Có thể sử dụng máu lấy từ đầu ngón tay và lòng bàn tay bất kỳ lúc nào để đo đường huyết.

Nếu sử dụng máu lấy từ cẳng tay và bắp tay, sẽ có một số thời điểm không phù hợp để đo. Đó là bởi vì nồng độ đường huyết thay đổi ở đầu ngón tay và lòng bàn tay nhanh hơn ở cẳng tay và bắp tay. Những chênh lệch này có thể khiến bạn hiểu sai nồng độ đường huyết thực tế của bạn, dẫn đến các quyết định điều trị không phù hợp và có thể ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe.

Đọc phần tiếp theo trước khi bạn thử đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

Bạn có thể tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• ngay trước bữa ăn. • khi đói.
Bạn KHÔNG THỂ tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• lên tới 2 giờ sau khi ăn, là khi giá trị đường huyết tăng nhanh chóng. • sau khi tiêm nhanh insulin, là khi giá trị đường huyết có thể giảm nhanh chóng. • sau khi tập thể dục. • nếu bạn bị bệnh. • nếu bạn cho rằng đường huyết của mình đang giảm (hạ đường huyết). • nếu đôi khi bạn không nhận ra rằng đường huyết của mình đang giảm.

Nếu bạn quan tâm đến Lấy máu tại vị trí thay thế (AST), trước tiên hãy nói cho nhân viên y tế của bạn.

Để mua nắp AST và hướng dẫn AST chi tiết, hãy liên hệ Roche.

Kết quả Đường huyết Bất thường

Nếu kết quả đường huyết của bạn không phù hợp với cảm nhận của bạn, hãy kiểm tra danh sách dưới đây để giúp giải quyết vấn đề.

Kiểm tra Xử lý sự cố	Thao tác
Bạn đã rửa tay chưa?	Rửa tay bằng xà phòng và nước ấm và để tay thật khô. Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
Que thử có hết hạn không?	Thải bỏ que thử nếu đã quá hạn sử dụng. Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử còn hạn sử dụng.
Nắp lọ chứa que thử có luôn được đóng chặt không?	Thay que thử nếu bạn cho rằng thỉnh thoảng nắp lọ chứa que thử không được đóng nắp. Lặp lại thao tác đo đường huyết.
Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
Que thử có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử được bảo quản đúng cách.
Bạn có tuân thủ các hướng dẫn không?	Đọc kỹ chương Đo Đường huyết và lặp lại thao tác đo đường huyết. Liên hệ Roche nếu bạn vẫn gặp phải vấn đề.
Máy đo và que thử có hoạt động chính xác không?	Tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng. Tham khảo chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng để biết hướng dẫn.
Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

Các triệu chứng của Đường huyết Thấp hoặc Cao

Nhận thức được các triệu chứng của đường huyết thấp hoặc cao có thể giúp bạn hiểu kết quả đo của mình và quyết định phải làm gì nếu chúng có vẻ bất thường.

Đường huyết thấp (hạ đường huyết): Các triệu chứng hạ đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, lo lắng, run rẩy, đổ mồ hôi, đau đầu, đói, chóng mặt, màu da nhợt nhạt, thay đổi tâm trạng hoặc khó chịu, mệt mỏi, khó tập trung, vụng về, đánh trống ngực và/hoặc rối loạn.

Đường huyết cao (tăng đường huyết): Các triệu chứng tăng đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, khát nước hơn, đi tiểu thường xuyên, mờ mắt, buồn ngủ và/hoặc giảm cân không giải thích được.



CẢNH BÁO

Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng nào trong số này, hoặc các triệu chứng bất thường khác, hãy đo đường huyết của bạn từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay. Nếu kết quả đường huyết của bạn được hiển thị là LO hoặc HI, hãy liên hệ ngay với nhân viên y tế của bạn.

Thời điểm Thực hiện Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Việc tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng sẽ giúp bạn đảm bảo máy đo và que thử đang hoạt động ổn định. Bạn nên kiểm tra bằng dung dịch chứng khi:

- bạn mở một hộp que thử mới.
- bạn để lọ chứa que thử mở.
- bạn nghi ngờ que thử đã hỏng.
- bạn muốn kiểm tra máy đo và que thử.
- que thử được bảo quản ở nơi có nhiệt độ, độ ẩm cao hoặc cả hai.
- bạn làm rơi máy đo.
- kết quả đo không phù hợp với cảm nhận của bạn.
- bạn muốn kiểm tra xem mình thực hiện thao tác đo đúng cách không.

Thông tin về Dung dịch chứng

- Chỉ sử dụng dung dịch chứng Accu-Chek Instant.
- Đóng chặt nắp lọ dung dịch chứng sau khi sử dụng.
- Ghi ngày mở lọ dung dịch chứng lên nhãn lọ. Dung dịch chứng phải bỏ đi sau 3 tháng kể từ ngày mở nắp lọ (ngày thải bỏ) hoặc theo hạn sử dụng trên nhãn lọ, tùy theo thời gian nào đến trước.
- Không sử dụng dung dịch chứng đã quá hạn sử dụng hoặc quá ngày thải bỏ.
- Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng để biết các điều kiện bảo quản dung dịch chứng.
- Máy đo sẽ tự động nhận diện sự khác biệt giữa dung dịch chứng và máu.
- Dung dịch chứng có thể gây bẩn vải. Loại bỏ các vết bẩn này bằng cách giặt với xà phòng và nước.

Tiến hành Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Bạn cần chuẩn bị máy đo, que thử và dung dịch chứng có mức 1 hoặc 2.

1



Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.

2

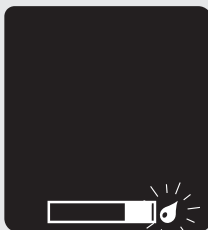


Lấy que thử ra khỏi lọ chứa que thử.
Đóng chặt nắp.

3



Lắp đầu điện cực kim loại của que thử vào máy đo. Bật máy đo.



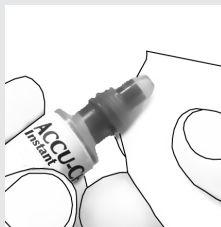
Biểu tượng giọt nước nhấp nháy xuất hiện.

4



Chọn dung dịch chứng để kiểm tra. Bạn sẽ nhập mức nồng độ sau trong khi kiểm tra.

5



Mở nắp lọ. Lau sạch miệng lọ bằng giấy mềm. Bóp lọ cho đến khi một giọt nhỏ được tạo thành ở miệng lọ.

6

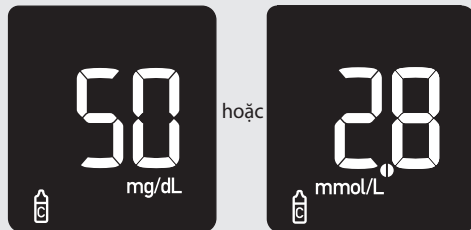


Cho giọt đó tiếp xúc với **cạnh màu vàng** của que thử. Không nhỏ dung dịch chứng lên đầu que thử.



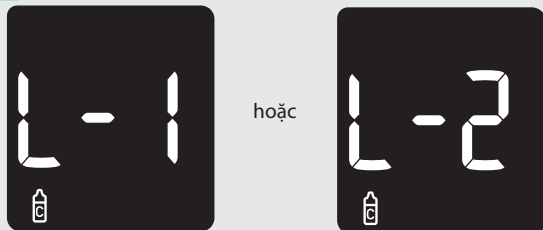
Biểu tượng đồng hồ cát nhấp nháy sẽ xuất hiện khi đã đủ dung dịch chứng trên que thử.

7



Kết quả kiểm chứng sẽ xuất hiện. Ấn nút máy đo.

8



Nếu bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng Mức 1, thì màn hình sẽ xuất hiện L-1. Ấn và giữ nút máy đo để xác nhận rằng bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng Mức 1.

Nếu bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng Mức 2, thì màn hình sẽ xuất hiện L-2. Ấn và giữ nút máy đo để xác nhận rằng bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng Mức 2.

Ấn nút máy đo để thay đổi giữa L-1 và L-2.

9



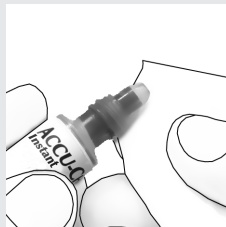
hoặc



Chữ **OK** sẽ xuất hiện nếu kết quả kiểm chứng nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.

Chữ **Err** sẽ xuất hiện nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu.

10



Lau sạch miệng lọ bằng giấy mềm. Đóng chặt nắp lọ.

Rút ra và thải bỏ que thử đã qua sử dụng.

LƯU Ý

Máy đo sẽ tắt trong vòng 90 giây sau khi đo thành công hoặc 15 giây sau khi tháo que thử, miễn là không thực hiện thao tác nào khác.

Tìm hiểu Kết quả Kiểm chứng Ngoài khoảng chỉ số mục tiêu

**CẢNH BÁO**

Khoảng đo của dung dịch chứng được in trên nhãn của lọ chứa que thử. Nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu, hãy kiểm tra danh sách sau đây để giúp giải quyết vấn đề.

Kiểm tra Xử lý sự cố	Thao tác
Que thử hay dung dịch chứng có hết hạn không?	Thải bỏ que thử hoặc dung dịch chứng nếu đã quá hạn sử dụng. Nếu đã mở lọ dung dịch chứng quá 3 tháng, hãy bỏ đi. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử và dung dịch chứng còn hạn sử dụng.
Bạn có lau sạch miệng lọ dung dịch chứng không?	Lau sạch miệng lọ bằng giấy mềm. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.
Nắp của lọ chứa que thử và lọ dung dịch chứng có luôn được đóng chặt không?	Thay que thử hoặc dung dịch chứng nếu bạn nghi ngờ một trong hai lọ bị mở nắp trong một khoảng thời gian. Lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.
Que thử và dung dịch chứng có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng với que thử hoặc dung dịch chứng được bảo quản đúng cách.
Bạn có tuân thủ các hướng dẫn không?	Đọc kỹ chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng và lắp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
Bạn có chọn mức dung dịch chứng chính xác, tức là mức 1 hoặc 2, khi bạn tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng không?	Nếu bạn chọn sai mức nồng độ dung dịch chứng, bạn vẫn có thể so sánh kết quả kiểm chứng với khoảng chỉ số của dung dịch chứng được in trên nhãn lọ chứa que thử.
Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

Tổng quan

- Máy đo sẽ tự động lưu ít nhất 720 kết quả đường huyết trong bộ nhớ, nhưng chỉ có thể xem kết quả đường huyết gần nhất và các giá trị trung bình trong 7, 30 và 90 ngày trên máy đo. Để xem kết quả đường huyết đã lưu, hãy truyền tải dữ liệu đó vào một ứng dụng phần mềm tương thích.
- Máy đo sẽ tự động lưu ít nhất 30 kết quả kiểm chứng trong bộ nhớ, nhưng chỉ có thể xem kết quả kiểm chứng hiện tại trên máy đo. Để xem kết quả kiểm chứng đã lưu, hãy truyền tải dữ liệu đó vào một ứng dụng phần mềm tương thích.
- Nếu bạn đã tiến hành hơn 720 lần đo đường huyết trong vòng 90 ngày, thì chỉ 720 kết quả đo gần nhất được sử dụng để tính trung bình trong 90 ngày.
- Các kết quả kiểm chứng không được sử dụng để tính giá trị trung bình trong 7, 30 hay 90 ngày.

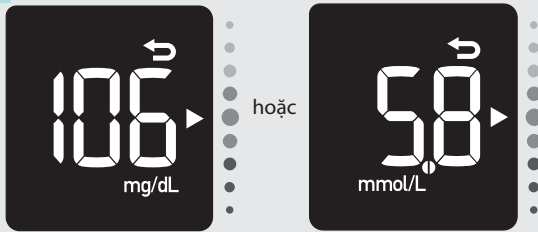


CẢNH BÁO

Không thay đổi phương pháp điều trị dựa trên từng kết quả đo trong bộ nhớ. Tham khảo ý kiến của nhân viên y tế trước khi thay đổi phương pháp điều trị dựa trên kết quả đo trong bộ nhớ.

Xem lại Kết quả Đường huyết Gần nhất của bạn

1

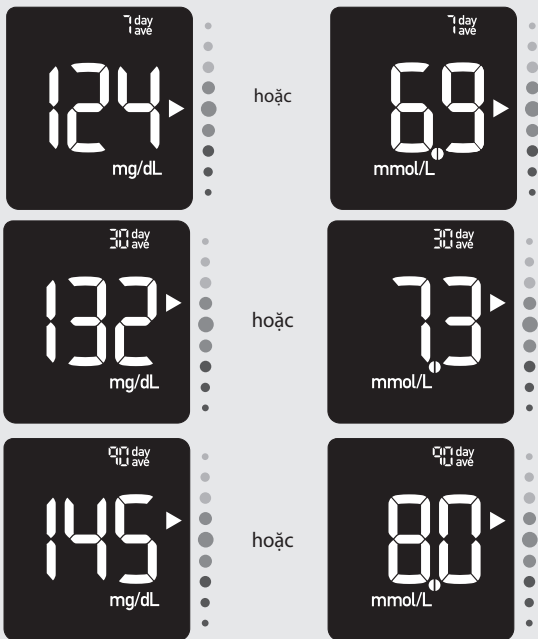


Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Biểu tượng kết quả đo gần nhất ➡ cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết gần nhất của mình.

Xem lại Kết quả đo Trung bình của bạn

Máy đo sẽ sử dụng tất cả các kết quả đường huyết của bạn trong 7, 30 hay 90 ngày qua để tính toán ra một con số duy nhất. Con số này được gọi là giá trị trung bình và giúp bạn hiểu kết quả đường huyết của mình trong một khoảng thời gian nhất định.

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Ấn nút máy đo để xem các giá trị trung bình trong 7, 30 và 90 ngày của bạn.

Tổng quan

Quá trình kết nối giữa máy đo và thiết bị di động được gọi là ghép nối. Bạn sẽ cần có một ứng dụng trên thiết bị di động sẽ nhận dữ liệu máy đo này. Bạn có thể sử dụng ứng dụng này để tự động đồng bộ hóa không dây các thông tin về bệnh đái tháo đường của bạn giữa máy đo và thiết bị di động.

Đang ghép nối

Máy đo chỉ có thể ghép nối với 1 thiết bị một lúc. Việc ghép nối với thiết bị thứ hai sẽ ghi đè lên ghép nối đầu.

Máy đo và thiết bị được ghép nối phải đặt cách nhau tối đa 1 mét.

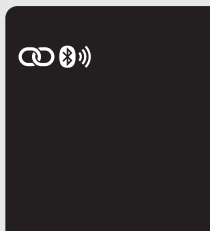
1

Trên Thiết bị Di động của bạn

Mở ứng dụng và chọn **Pair Meter** (Ghép nối Máy đo). Nếu có thông báo nhắc, hãy bật Bluetooth.

2

Trên Máy đo của bạn



Nếu máy đo tắt, hãy ấn và giữ nút máy đo cho đến khi biểu tượng Bluetooth xuất hiện. Cả biểu tượng ghép nối và không dây sẽ xuất hiện và nhấp nháy.

3

Trên Thiết bị Di động của bạn

Trong ứng dụng, hãy chọn máy đo của bạn từ danh sách các máy đo tìm thấy. Nếu có thông báo nhắc, hãy nhập mã pin gồm 6 ký tự nằm ở mặt sau máy đo của bạn.

Trên Máy đo của bạn



Chữ **OK** sẽ xuất hiện nếu ghép nối thành công. Chữ **Err** sẽ xuất hiện nếu ghép nối không thành công.

Truyền tải Dữ liệu Không dây

Nếu máy đo được ghép nối với một thiết bị di động và bật Bluetooth, kết quả đo của bạn sẽ được tự động gửi sang thiết bị ghép nối.

Tắt Bluetooth

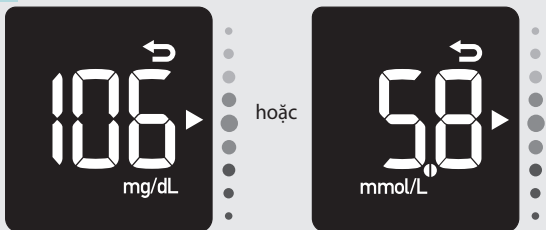
Tắt Bluetooth để ngắt kết nối không dây (chế độ máy bay). Tắt Bluetooth sẽ không hủy ghép nối máy đo của bạn.

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Màn hình kết quả đo gần nhất sẽ xuất hiện.

2



Ấn và giữ nút máy đo cho đến khi biểu tượng Bluetooth biến mất.

Bật Bluetooth

Nếu bạn đã tắt Bluetooth, hãy tuân thủ các bước dưới đây để bật lại. Thao tác này sẽ giúp bật kết nối không dây với thiết bị di động của bạn.

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Màn hình kết quả đo gần nhất sẽ xuất hiện.

2



Ấn và giữ nút máy đo cho đến khi biểu tượng Bluetooth xuất hiện.

Kết nối Máy đo với Máy tính sử dụng Cáp USB

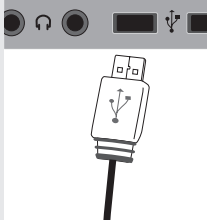
Tuân thủ các bước dưới đây để truy cập vào phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường trên Máy tính. Bạn có thể sử dụng phần mềm này để xem các kết quả đã lưu, cài đặt thời gian và ngày của máy đo và thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu.

1



Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy đo.

2



Cắm đầu to của cáp USB vào cổng USB trên Máy tính.

Nếu máy đo đang tắt, hãy bật lên.

3

Khởi động phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường và bắt đầu truyền tải dữ liệu.

4



Máy đo sẽ truyền tải dữ liệu đó sang phần mềm.

LƯU Ý

Cáp USB không giúp sạc pin cho máy đo. Tháo cáp USB sau khi bạn hoàn thành.

Bảo trì Máy đo

Máy đo sẽ tự động kiểm tra hệ thống mỗi lần bạn bật máy và cho bạn biết nếu có vấn đề xảy ra. Xem phần Thông báo Lỗi của chương này.

Nếu bạn làm rơi máy đo hoặc cho rằng kết quả không chính xác, hãy liên hệ Roche.

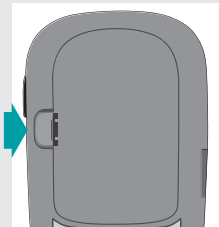


CẢNH BÁO

Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Xem phần cảnh báo trong phần Giới thiệu của Hướng dẫn sử dụng cho Người dùng để biết thêm thông tin.

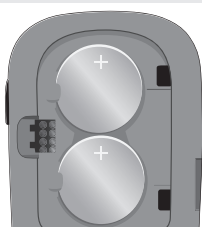
Thay Pin

1



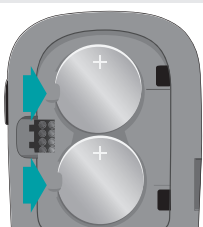
Mở nắp pin ở mặt sau máy đo bằng cách đẩy khóa theo hướng mũi tên và kéo nắp lên.

2



Tháo pin cũ ra. Ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây.

3



Gắn pin mới vào phía dưới các chốt với mặt có dấu (+) **hướng lên trên**. Lắp lại nắp pin và đảm bảo chặt.

LƯU Ý

- Máy đo sử dụng hai pin lithium 3 vôn, loại đồng xu CR2032. Loại pin này có thể được tìm thấy ở nhiều cửa hàng. Tốt nhất nên dự trữ sẵn pin.
- Luôn thay hai pin cùng lúc và cùng một nhãn hiệu.
- Dữ liệu máy đo sẽ không bị mất khi bạn thay pin.

7 Bảo trì Máy đo và Xử lý sự cố

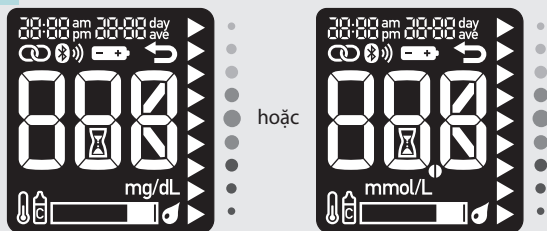
Kiểm tra Màn hình Máy đo

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Ấn nút máy đo hai lần để hiển thị màn hình giá trị trung bình trong 30 ngày.

2



Ấn và giữ nút máy đo cho đến khi tất cả các phần trên màn hình xuất hiện. Kiểm tra màn hình máy đo để phát hiện các phân đoạn bị thiếu. Tất cả các phân đoạn phải giống như trong hình trên đây. Nếu thiếu bất kỳ phân đoạn nào trên màn hình, hãy liên hệ Roche bởi vì có thể có vấn đề xảy ra với máy đo.

Vệ sinh Máy đo

Luôn giữ máy đo sạch bụi. Nếu bạn cần vệ sinh hoặc khử trùng máy, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau đây cẩn thận để đạt được hiệu quả tốt nhất.



CẢNH BÁO

- Không để chất lỏng chảy vào bất kỳ khe hở nào của máy đo.
- Không xịt trực tiếp dung dịch vệ sinh lên máy đo.
- Không nhúng máy đo vào chất lỏng.

1

Đảm bảo máy đo đã được tắt.

2

Lau nhẹ bề mặt máy đo bằng một miếng vải mềm hơi ẩm (đã vắt khô) tẩm một trong các dung dịch vệ sinh sau:

- cồn 70 %
- Nước rửa chén nồng độ nhẹ pha với nước
- Nước tẩy gia dụng 10 % (1 phần thuốc tẩy thêm 9 phần nước) pha sử dụng trong ngày.

7 Bảo trì Máy đo và Xử lý sự cố

Thông báo Lỗi

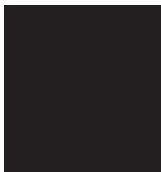


CẢNH BÁO

- Không đưa ra quyết định điều trị dựa trên một thông báo lỗi.
- Nếu bạn có bất kỳ mối lo ngại nào hoặc thấy bất kỳ thông báo lỗi nào khác, hãy liên hệ Roche.

LƯU Ý

Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình đối với mọi thông báo lỗi được mã hóa (E-1 đến E-14).



Máy đo không bật hoặc màn hình trống.

- Pin hỏng.

Lắp pin mới.

- Màn hình hỏng. / Máy đo lỗi.

Liên hệ Roche.

- Nhiệt độ quá cao.

Di chuyển máy đo tới khu vực nằm trong giới hạn nhiệt độ đã thông báo.



Máy đo kết nối với Máy tính và không thể đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.

HOẶC tháo cáp USB và tiến hành đo đường huyết hay kiểm tra bằng dung dịch chứng HOẶC tháo que thử và bắt đầu truyền tải dữ liệu.



Máy đo không thể ghép nối với thiết bị di động.

Thử ghép nối lại.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Que thử có thể bị hỏng, không được lắp đúng cách hoặc đã từng sử dụng.

Tháo và lắp lại que thử hoặc thay mới nếu bị hỏng hoặc đã từng sử dụng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Máy đo hoặc que thử xảy ra lỗi.

Lặp lại thao tác đo đường huyết. Nếu mã lỗi E-3 xuất hiện lần thứ hai, hãy tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng với dung dịch chứng và que thử mới.

- Nếu kết quả kiểm chứng nằm trong khoảng chấp nhận được, hãy xem lại thao tác đo chính xác và đo đường huyết lại với một que thử mới.
- Nếu kết quả kiểm chứng không nằm trong khoảng chấp nhận được, xem phần Tìm hiểu Kết quả Kiểm chứng Ngoài khoảng chỉ số mục tiêu trong chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng.

Lỗi này có thể xuất hiện nếu nắp của lọ chứa que thử không được đóng chặt. Que thử có thể đã bị hỏng do bảo quản hoặc xử lý không đúng cách.

Trong một vài trường hợp hiếm gặp, mã lỗi E-3 có thể cho biết đường huyết của bạn đã quá cao và cao hơn khoảng có thể đo được của hệ thống. Nếu bạn không cảm thấy đường huyết của mình quá cao, hãy lặp lại thao tác đo đường huyết. Xem phần Kết quả Đường huyết Bất thường trong chương Đo Đường huyết. Nếu mã E-3 vẫn xuất hiện trong thao tác đo đường huyết của bạn, **hãy liên hệ ngay với nhân viên y tế của bạn.**



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Không có đủ máu hoặc dung dịch chứng trên que thử để đo hoặc nhỏ sau khi đã bắt đầu đo hoặc kiểm tra.

Thải bỏ que thử và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi xuất hiện biểu tượng giọt nước nhấp nháy trên màn hình.

Thải bỏ que thử và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đã xảy ra lỗi điện tử.

Tháo pin, ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây và lắp pin lại. Tiến hành đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Nhiệt độ cao hơn hoặc thấp hơn khoảng chính xác của hệ thống.

Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết điều kiện vận hành hệ thống. Di chuyển tới khu vực có điều kiện phù hợp và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng. Không làm nóng hoặc làm mát máy đo.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Pin đã gần hết.

Thay pin ngay. Nếu thông báo này vẫn xuất hiện sau khi đã thay pin, hãy tháo pin một lần nữa, ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây, sau đó lắp lại pin.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đồng hồ được tích hợp bên trong máy đo có thể cần phải cài đặt lại.

Ấn nút máy đo. Nếu đã cài đặt sẵn thời gian và ngày, bạn sẽ cần phải cài đặt lại. Xem phần Thời gian và Ngày trong chương Tìm hiểu Hệ thống mới của bạn.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Que thử có thể bị hỏng.

Lắp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Mẫu máu của bạn có thể chứa ascorbate ở nồng độ cao.

Liên hệ nhân viên y tế của bạn.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Có chất lỏng hoặc vật lạ trong khe cắm que thử.

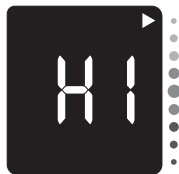
Tháo que thử và lắp lại hoặc lắp lại thao tác đo đường huyết hay kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới. Nếu lỗi vẫn xảy ra, hãy liên hệ Roche.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đã xảy ra lỗi điện tử.

Liên hệ Roche.



Mức đường huyết có thể cao hơn khoảng đo của hệ thống.

Xem phần Kết quả Đường huyết Bất thường trong chương Đo Đường huyết.



Mức đường huyết có thể thấp hơn khoảng đo của hệ thống.

Xem phần Kết quả Đường huyết Bất thường trong chương Đo Đường huyết.

Thông số về Giới hạn hoạt động của Sản phẩm

Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng que thử và dung dịch chứng để biết thông số mới nhất về thông số kỹ thuật và giới hạn của sản phẩm.

Thông số kỹ thuật	
Thể tích máu Loại mẫu Thời gian đo Phạm vi đo Các điều kiện bảo quản que thử Các điều kiện vận hành hệ thống	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.
Các điều kiện bảo quản máy đo	Nhiệt độ: -25–70 °C
Dung lượng bộ nhớ	1 kết quả đường huyết và các giá trị trung bình kết quả đo trong 7, 30 và 90 ngày (ít nhất 720 kết quả đường huyết và ít nhất 30 kết quả kiểm chứng cũng được lưu và có thể xem lại bằng phần mềm bên ngoài).
Tự động tắt	90 giây sau khi tiến hành đo / kiểm tra, 15 giây sau khi rút que thử hoặc 5 giây tính từ màn hình kết quả đo gần nhất.
Nguồn cấp điện	Hai pin lithium 3 vôn (loại đồng xu CR2032)
Màn hình	LCD
Kích thước	77,1 × 48,6 × 15,3 mm (Dài x Rộng x Cao)
Trọng lượng	Khoảng 40 g (cả pin)
Cấu trúc	Cầm tay
Phân loại bảo vệ	III

Thông số kỹ thuật	
Loại máy đo	Máy đo Accu-Chek Instant thích hợp để sử dụng liên tục.
Các điều kiện bảo quản dung dịch chứng	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng.
 Giao diện	USB: cổng kết nối micro-B; Bluetooth công nghệ năng lượng thấp; Chứng nhận Continua Certified® dành cho trình quản lý Continua Certified.
Kết nối tần số vô tuyến	Công nghệ Bluetooth năng lượng thấp hoạt động trong băng tần 2402 MHz đến 2480 MHz với công suất phát tối đa 0 dBm (1 mW).

Khả năng tương thích điện từ – Máy đo đáp ứng các yêu cầu bức xạ điện từ theo tiêu chuẩn EN 61326-2-6. Do đó, khả năng bức xạ điện từ của sản phẩm thấp. Sự gây nhiễu đối với thiết bị chạy bằng điện khác không được dự đoán.

Phân tích Hiệu năng – Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Nguyên lý đo – Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Tuyên bố Tuân thủ – Bằng tài liệu này, Roche tuyên bố rằng máy đo đường huyết Accu-Chek Instant tuân thủ các yêu cầu cơ bản và quy định liên quan khác của Chỉ thị Châu Âu 2014/53/EU. Tham khảo tuyên bố tuân thủ tại trang web sau: <http://declarations.accu-chek.com>

Giao thức Giao tiếp – Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant được Chứng nhận Continua Certified. Chứng nhận Continua Certified cho biết sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn IEEE 11073-10417 hiện hành và đã được kiểm thử cũng như chứng nhận theo Hướng dẫn Thiết kế Continua 2015 quy định về các thông số Đường huyết dành cho Bluetooth, Bluetooth SIG, Glucose Profile, Version 1.0 và Bluetooth SIG, Glucose Service, Version 1.0.

Thông tin An toàn của Sản phẩm

CẢNH BÁO

- Từ trường mạnh có thể gây nhiễu hoạt động chính xác của máy đo. Không sử dụng máy đo gần các nguồn phát bức xạ điện từ mạnh.
- Để tránh phóng tĩnh điện, không sử dụng máy đo trong môi trường quá khô, đặc biệt là môi trường có vật liệu tổng hợp.

Thải bỏ Máy đo

CẢNH BÁO

- Trong quá trình đo đường huyết, máy đo sẽ có thể bị dính máu. Do đó, những máy đo đã qua sử dụng sẽ mang nguy cơ lây nhiễm. Trước khi thải bỏ máy đo, hãy tháo pin. Thải bỏ máy đo đã qua sử dụng theo những quy định hiện hành tại quốc gia của bạn. Liên hệ với hội đồng và chính quyền địa phương để biết thông tin về thải bỏ đúng cách.
- Máy đo không thuộc phạm vi quy định của Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU (Chỉ thị về chất thải điện và thiết bị điện (WEEE)).
- Thải bỏ pin đã qua sử dụng theo quy định về môi trường địa phương.

8 | Thông số kỹ thuật

Giải thích Ký hiệu

Những ký hiệu này có thể xuất hiện trên vỏ hộp, nhãn và trong hướng dẫn sử dụng của máy đo Accu-Chek Instant.

	Tham khảo hướng dẫn sử dụng
	Nguy cơ Sinh học - máy đo đã qua sử dụng có thể có nguy cơ lây nhiễm.
	Thận trọng, xem các lưu ý về an toàn trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm này.
	Giới hạn nhiệt độ (bảo quản ở)
	Hạn sử dụng
	Nhà Sản Xuất
	Số catalog
	Mã lô
	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro
	Mã Phân định Thương phẩm Toàn cầu
	Số seri

 0123	Sản phẩm này thỏa mãn các yêu cầu của Chỉ thị Châu Âu 98/79/EC về thiết bị y tế chẩn đoán in vitro.
	Loại đồng xu 3 vôn CR2032
	Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em.

Sản phẩm Bổ sung

Que thử: Que thử Accu-Chek Instant

Dung dịch chứng: Dung dịch chứng Accu-Chek Instant

Thông tin dành cho Nhân viên y tế



CẢNH BÁO

Nhân viên y tế: Tuân thủ các quy trình kiểm soát lây nhiễm hiện hành của tại cơ sở bạn. Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thông tin bổ sung dành cho nhân viên y tế.

Xử lý Mẫu

Luôn đeo găng tay khi xử lý các vật chứa máu. Luôn tuân thủ các quy trình đã được công nhận khi xử lý vật có khả năng dính máu vật từ người. Tuân thủ chính sách vệ sinh và an toàn của phòng thí nghiệm hoặc viện y tế của bạn. Chuẩn bị khu vực lấy máu đã lựa chọn theo chính sách của cơ sở.

Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thêm thông tin về loại mẫu, thuốc chống đông máu và hướng dẫn xử lý được chấp thuận.

Khuyến nghị Vị trí Lấy máu Thay thế cho Bệnh nhân

Các quyết định về việc khuyến nghị Vị trí Lấy máu Thay thế (AST) nên cân nhắc đến động lực và trình độ hiểu biết, cũng như khả năng hiểu các lưu ý về bệnh đái tháo đường và AST của bệnh nhân. Nếu bạn đang cân nhắc AST cho bệnh nhân của bạn, bạn cần phải hiểu rằng có thể có chênh lệch đáng kể giữa các kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay và kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay. Sự khác biệt giữa nồng độ máu mao mạch khi nằm và sự tưới máu đi khắp cơ thể có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa vị trí này và vị trí khác trong kết quả đường huyết. Những tác động sinh lý này khác nhau giữa các cá nhân và có thể khác nhau trong cùng một cá nhân dựa trên hành vi và tình trạng thể chất tương ứng của họ.

Các nghiên cứu của chúng tôi về vị trí lấy máu thay thế của người trưởng thành mắc đái tháo đường cho thấy hầu hết mọi người đều sẽ thấy nồng độ đường trong máu lấy từ đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay sẽ thay đổi nhanh hơn trong máu lấy từ cẳng tay hoặc bắp tay. Điều này đặc biệt quan trọng khi nồng độ đường huyết giảm hoặc tăng nhanh chóng. Nếu bệnh nhân của bạn đã quen với việc đưa ra quyết định điều trị dựa trên kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay, thì họ nên xem xét đến độ trễ và thời gian trễ ảnh hưởng đến kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

Bảo hành

Các quy định của pháp luật về quyền lợi trong kinh doanh hàng tiêu dùng tại quốc gia mua hàng sẽ được áp dụng.

Chỉ mục

B

bảo hành 47
bảo trì, máy đo 33
biểu tượng
 IVD 44
 màn hình máy đo 9
bộ chỉ báo ngưỡng chỉ số mục tiêu 5, 15

C

chuyên viên y tế 45

D

dung dịch chứng 19

Đ

đo đường huyết, đang tiến hành 12
đường huyết cao 18
đường huyết thấp 18

G

giá trị trung bình 9, 26
giới hạn của sản phẩm 41

H

hạ đường huyết 18
hạn sử dụng 12, 19

K

kết nối không dây
 chế độ máy bay 29
 đang bật 30
 đang ghép nối 27
 đang tắt 29
 đang truyền tải dữ liệu 28
 tổng quan 27
kết quả đo cuối cùng 25
kết quả đường huyết, bất thường 17
kết quả kiểm chứng, ngoài ngưỡng chỉ số mục
 tiêu 24
khoảng chỉ số mục tiêu 8, 15

L

loại pin 33, 41

M

máy đo, vệ sinh 35

N

nhân viên y tế 45
nút, chức năng 5, 8

P

pin, đang thay 33

Q

que thử 12

S

sản phẩm 7, 45

T

tăng đường huyết 18
thời gian và ngày 8
thông báo lỗi 36
thông số kỹ thuật của sản phẩm 41
thông tin an toàn của sản phẩm 43
thông tin kỹ thuật 41
truyền tải dữ liệu
 không dây 28
 USB 31

V

vị trí lấy mẫu thay thế 16, 46

X

xét nghiệm kiểm chứng, đang tiến hành 20

Việt Nam

Công ty TNHH Roche Việt Nam

Tổng đài tư vấn miễn phí toàn quốc: 1800 1597

www.accu-chek.com.vn

CẬP NHẬT LẦN CUỐI: 2019-04



Roche Diabetes Care GmbH
Sandhofer Strasse 116
68305 Mannheim, Germany
www.accu-chek.com



ACCU-CHEK và ACCU-CHEK INSTANT là các nhãn hiệu thương mại của Roche.



CONTINUA, các logo của CONTINUA và CONTINUA CERTIFIED là các nhãn hiệu thương mại, nhãn hiệu dịch vụ hoặc chứng nhận của Continua Health Alliance. CONTINUA là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký tại một số quốc gia, nhưng không phải tất cả các quốc gia phân phối sản phẩm này.

Nhãn hiệu và biểu tượng *Bluetooth®* là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và Roche sử dụng nhãn hiệu này bất cứ khi nào đều đã được cấp phép.

Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu thương mại khác đều là tài sản của các đơn vị sở hữu tương ứng.

© 2019 Roche Diabetes Care
09126856001-1119

